

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI THỬ VÀO 10 THPT

Môn: NGŨ VĂN

Hướng dẫn chấm gồm 05 trang.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm																
I		Tiếng Việt.	2,0																
		<table border="1"><tr><td>Câu 1</td><td>Câu 2</td><td>Câu 3</td><td>Câu 4</td><td>Câu 5</td><td>Câu 6</td><td>Câu 7</td><td>Câu 8</td></tr><tr><td>A</td><td>D</td><td>D</td><td>A</td><td>B</td><td>C</td><td>B</td><td>A</td></tr></table> Mỗi câu trả lời đúng cho: 0,25 điểm Trả lời sai hoặc có nhiều hơn 1 đáp án hoặc không trả lời: 0 điểm	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	A	D	D	A	B	C	B	A	
Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8												
A	D	D	A	B	C	B	A												
II		Đọc hiểu văn bản.	2,0																
	1	Những hành động, thái độ của cây sồi trước ngọn gió: - <i>Vẫn đứng hiên ngang, không bị khuất phục trước ngọn gió hung hăng</i> - <i>Bám chặt đất, im lặng chịu đựng cơn giận dữ của gió và không hề gục ngã.</i> - <i>Từ tốn trả lời câu hỏi của ngọn gió</i> Hướng dẫn chấm: + <i>Thí sinh trả lời đúng 2/3 ý cho 0,5 điểm.</i> + <i>Thí sinh trả lời đúng 1/3 ý cho 0,25 điểm.</i> + <i>Thí sinh trả lời sai hoặc không trả lời cho 0 điểm.</i>	0,5																
	2	Ý nghĩa tượng trưng của hình ảnh ngọn gió và cây sồi: - Ngọn gió tượng trưng cho những khó khăn, thử thách, những nghịch cảnh trong cuộc sống - Cây sồi tượng trưng cho kiểu người luôn bình tĩnh, tự tin vào sức mạnh của mình, dũng cảm, giàu ý chí, nghị lực, dám đối đầu với thử thách, không gục ngã trước hoàn cảnh. Hướng dẫn chấm: + <i>Thí sinh nêu được 2 ý nghĩa đầy đủ, sâu sắc cho 0,75 điểm.</i> + <i>Thí sinh nêu được 2 ý nghĩa nhưng còn sơ sài hoặc nêu được 1 ý nghĩa đầy đủ, sâu sắc cho 0,5 điểm.</i> + <i>Thí sinh nêu được 1 ý nghĩa nhưng sơ sài cho 0,25 điểm</i> + <i>Thí sinh không trả lời đúng cho 0 điểm.</i>	0,75																
	3	Thông điệp ý nghĩa nhất mà em rút ra sau khi đọc văn bản: Thí sinh có thể nêu ra thông điệp ý nghĩa của riêng mình nhưng phải bám sát vào nội dung của đoạn trích. Sau đây là một số gợi ý: + <i>Khó khăn, thử thách là điều tất yếu trong cuộc sống.</i> + <i>Cần dũng cảm/ có ý chí, nghị lực để đối mặt và vượt qua mọi khó khăn, thử thách.</i> + <i>Đừng để khó khăn thử thách làm bạn gục ngã.</i> + <i>Hãy tin vào sức mạnh của chính mình.</i> - Lý giải: HS đưa ra những lí giải hợp lí. Hướng dẫn chấm + Thông điệp:	0,75																

		. <i>Thí sinh nêu được 01 thông điệp cho 0,25 điểm.</i> . <i>Thí sinh nêu 02 thông điệp trở lên cho 0,0 điểm.</i> + <i>Lý giải:</i> . <i>Thí sinh lý giải thuyết phục, sâu sắc từ 2 ý trở lên cho 0,5 điểm; lý giải được nhiều ý nhưng chung chung hoặc lý giải 1 ý sâu sắc cho 0,25 điểm; lý giải sai hoặc không lý giải không cho điểm.</i> . <i>Trường hợp thí sinh nêu 2 thông điệp trở lên nhưng lý giải hợp lý thì vẫn cho điểm phần lý giải.</i>	
III	Tập làm văn.		6,0
	1	Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 10 đến 15 câu) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống.	1,5
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn và yêu cầu về dung lượng.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: <i>ý nghĩa của ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống.</i>	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: Bày tỏ suy nghĩ về vấn đề bằng lập luận chặt chẽ với lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục. Dưới đây là một hướng triển khai: - Ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống sẽ giúp cho con người có thêm bản lĩnh, niềm tin, dám đương đầu và vượt qua mọi khó khăn thử thách, chiến thắng hoàn cảnh để vươn tới thành công. - Nó còn giúp chúng ta rèn luyện những phẩm chất tốt đẹp như kiên trì, bền bỉ, lạc quan, có thêm nhiều động lực, sức mạnh trong việc theo đuổi ước mơ, sự nghiệp của bản thân. Nó cũng giúp ta được sống hết mình với những ước mơ, hoài bão được khám phá những năng lực, giới hạn của bản thân. - Ý chí, nghị lực là phẩm chất tốt đẹp của con người, có được qua sự rèn luyện, trải nghiệm và ý thức của mỗi người. - Người có ý chí, nghị lực vươn lên sẽ luôn được mọi người ngưỡng mộ, cảm phục, đồng thời tạo được lòng tin ở người khác. - Những người có ý chí, nghị lực vươn lên sẽ góp phần tạo dựng một xã hội tốt đẹp, làm cho đất nước ngày càng phát triển. - Dẫn chứng:...	0,75
		d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ về vấn đề.	0,25
		<i>Hướng dẫn chấm:</i> - <i>Điểm 1,25 -> 1,5:</i> Đảm bảo các yêu cầu trên, có sức thuyết phục cao với lí lẽ và dẫn chứng hợp lí, lập luận chặt chẽ, diễn đạt có giọng điệu. - <i>Điểm 0,75 -> 1,0:</i> Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên, có sức thuyết phục, diễn đạt mạch lạc. - <i>Điểm 0,25 -> 0,5:</i> Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, lập luận chưa thực sự thuyết phục, còn có nhiều lỗi chính tả. - <i>Điểm 0:</i> Không làm hoặc lạc đề.	
	2	Bàn về đoạn trích <i>Chị em Thúy Kiều</i> (trích <i>Truyện Kiều</i> – Nguyễn Du), có ý kiến cho rằng: <i>Ca ngợi vẻ đẹp, tài năng của con người và dự cảm về kiếp người tài hoa bạc mệnh là biểu hiện của cảm hứng nhân văn ở Nguyễn Du.</i> Phân tích đoạn thơ sau để làm sáng tỏ nhận định trên: <i>Vân xem trang trọng khác vời,</i>	4,5

	 <i>Một thiên Bạc mệnh lại càng nỡ nhân.</i> (Trích <i>Chị em Thúy Kiều</i> (Trích <i>Truyện Kiều</i> – Nguyễn Du), SGK Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr.81)	
	*Yêu cầu chung: Học sinh biết cách tạo lập một bài văn nghị luận văn học có nhận định. Văn viết có cảm xúc, diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	
	*Yêu cầu cụ thể:	
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Trình bày đầy đủ ba phần: <i>mở bài, thân bài, kết bài</i>. <i>Mở bài</i> giới thiệu được vấn đề nghị luận. <i>Thân bài</i> triển khai thành các luận điểm để làm rõ vấn đề nghị luận. <i>Kết bài</i> khái quát được vấn đề nghị luận.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Làm sáng tỏ ý kiến “<i>Ca ngợi vẻ đẹp, tài năng của con người và dự cảm về kiếp người tài hoa bạc mệnh là biểu hiện của cảm hứng nhân văn ở Nguyễn Du.</i>” qua đoạn trích trong văn bản <i>Chị em Thúy Kiều</i>.	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận: Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng. Dưới đây là một hướng triển khai:	3,5
	Ý 1: Giới thiệu vấn đề nghị luận. - Khái quát về tác giả Nguyễn Du, tác phẩm <i>Truyện Kiều</i>, đoạn trích <i>Chị em Thúy Kiều</i> - Trích dẫn ý kiến - Phạm vi dẫn chứng: mười sáu câu thơ miêu tả vẻ đẹp và tài năng của Thúy Vân, Thúy Kiều trong đoạn trích <i>Chị em Thúy Kiều</i>.	0,5
	Ý 2: Giải quyết vấn đề nghị luận. * Giải thích ý kiến: (0,5 điểm) Ý kiến khẳng định cảm hứng nhân văn của đại thi hào Nguyễn Du trong đoạn trích <i>Chị em Thúy Kiều</i> là lời ca ngợi vẻ đẹp, tài năng của con người và dự cảm về kiếp người tài hoa, bạc mệnh. Đây là giá trị nội dung đặc sắc của đoạn trích góp phần tạo nên sức sống muôn đời của tác phẩm <i>Truyện Kiều</i>. * Phân tích, chứng minh (2,0 điểm) - Luận điểm 1: Ca ngợi vẻ đẹp, tài năng của con người là biểu hiện của cảm hứng nhân văn ở Nguyễn Du. (1,5 điểm) - Tác giả đã ca ngợi vẻ đẹp bức chân dung Thúy Vân. (0,5 điểm) + Câu thơ mở đầu vừa giới thiệu vừa khái quát đặc điểm nhân vật Vân <i>xem trang trọng khác vời</i>. Hai chữ <i>trang trọng</i> nói lên vẻ đẹp cao sang, quý phái của Vân. Vẻ đẹp trang trọng, đoan trang của người thiếu nữ được so sánh với hình tượng thiên nhiên, với những thứ cao đẹp trên đời: trăng, hoa, mây, tuyết, ngọc. + Với bút pháp nghệ thuật ước lệ và thủ pháp liệt kê: khuôn mặt, đôi mày, mái tóc, làn da, nụ cười, giọng nói, các tính từ <i>đầy đặn, nở nang, đoan trang</i>, các biện pháp nghệ thuật so sánh, ẩn dụ, Nguyễn Du đã làm nổi bật vẻ đẹp phúc hậu, quý phái của người thiếu nữ: khuôn mặt tròn trịa, đầy đặn như mặt trăng, lông mày sắc nét, đậm như con ngài, miệng cười tươi tắn thắm như hoa, giọng nói trong trẻo toát ra từ hàm răng ngọc ngà,	2,5

	mái tóc đen óng nhẹ hơn mây, làn da trắng mịn màng hơn tuyết,... - Nguyễn Du còn ca ngợi vẻ đẹp và tài năng của Thúy Kiều. (1,0 điểm) + Nếu như Nguyễn Du chỉ dành bốn câu thơ để tả Vân thì với vẻ đẹp của Kiều, tác giả dành tới mười hai câu thơ. Vẻ đẹp của Vân chủ yếu là ngoại hình, còn vẻ đẹp của Kiều là cả nhan sắc, tài năng, tâm hồn. + Câu thơ đầu khái quát đặc điểm của nhân vật <i>Kiều càng sắc sảo mặn mà</i>. Nàng <i>sắc sảo</i> về trí tuệ và <i>mặn mà</i> về tâm hồn. + Tác giả sử dụng những hình tượng nghệ thuật ước lệ: <i>thu thủy</i> (nước mùa thu), <i>xuân sơn</i> (núi mùa xuân), hoa, liễu. Nét vẽ của thi nhân thiên về gợi, tạo một ấn tượng chung về vẻ đẹp của một giai nhân tuyệt thế. Tác giả tập trung gợi tả vẻ đẹp của đôi mắt. Bởi đôi mắt là sự thể hiện phần tinh anh của tâm hồn và trí tuệ. Hình ảnh ước lệ <i>làn thu thủy</i> – làn nước mùa thu dọn sóng gợi lên thật sống động vẻ đẹp của đôi mắt trong sáng, long lanh,... Còn hình ảnh ước lệ <i>nét xuân sơn</i> – nét núi mùa xuân lại gợi lên đôi lông mày thanh tú trên gương mặt trẻ trung. Tác giả dùng thành ngữ <i>ngiên nước nghiêng thành</i> để cực tả giai nhân. + Khi tả Kiều, nhà thơ tả sắc một phần còn dành đến hai phần để tả tài năng. Tài của Kiều đạt đến mức lí tưởng theo quan niệm thẩm mỹ phong kiến, gồm đủ cả cầm (đàn), kì (cờ), thi (thơ), họa (vẽ). Đặc biệt tài đàn của nàng đã là sở trường, năng khiếu (nghề riêng), vượt lên trên mọi người (ăn đứt). Cực tả cái tài của Kiều cũng là để ngợi ca cái tâm đặc biệt của nàng. Cung đàn <i>Bạc mệnh</i> mà Kiều tự sáng tác chính là sự ghi lại tiếng lòng của một trái tim đa sầu, đa cảm. → Gợi tả tài sắc chị em Thúy Kiều, nhà thơ đã trân trọng đề cao vẻ đẹp của con người, một vẻ đẹp toàn vẹn <i>mười phân vẹn mười</i>. Đó chính là một biểu hiện của cảm hứng nhân văn sâu sắc ở đại thi hào Nguyễn Du. - Luận điểm 2: Cảm hứng nhân văn ở Nguyễn Du còn biểu hiện ở dự cảm về kiếp người tài hoa, bạc mệnh. (0,5 điểm) + Chân dung Thúy Kiều là bức chân dung mang tính cách, số phận. Vẻ đẹp của nàng khiến cho tạo hóa phải ghen tị <i>hoa ghen, liễu hờn</i>. Mượn cây lá, thiên nhiên, nhà thơ suy ngẫm về cuộc sống, số phận, từ đó ông linh cảm cuộc đời trắc trở, bể dâu sẽ đến với nàng Kiều. + Kiều còn tự sáng tác một bản nhạc có tên là <i>Bạc mệnh</i> mà mỗi khi nàng tấu lên khiến ai ai cũng phải sầu não, xót thương. Cung đàn ấy như báo trước cuộc đời hồng nhan, bạc mệnh của nàng. → Dự cảm về kiếp người tài hoa, bạc mệnh cũng là biểu hiện của tấm lòng thương cảm sâu sắc đối với con người, là biểu hiện của cảm hứng nhân văn ở Nguyễn Du. Lưu ý: Phần chứng minh nhận định, thí sinh phân tích cả đoạn thơ mà không chia luận điểm theo nhận định ở đề bài thì cho ½ số điểm phần thân bài nếu phân tích đầy đủ, thuyết phục.	
	Ý 3. Đánh giá khái quát: - Nghệ thuật: Bút pháp nghệ thuật ước lệ cổ điển (lấy vẻ đẹp của thiên nhiên để miêu tả vẻ đẹp của con người), nghệ thuật gợi nhiều hơn tả, nghệ thuật đòn bẩy, các biện pháp tu từ: nhân hóa, ẩn dụ, liệt kê, so sánh, các từ ngữ gợi tả, gợi cảm ... - Nội dung: Tác giả đã ngợi ca, trân trọng vẻ đẹp và tài năng của hai chị em Thúy Kiều, những tuyệt sắc giai nhân và dự cảm về kiếp người tài hoa bạc mệnh. Đó chính là biểu hiện của cảm hứng nhân văn ở đại thi hào	0,5

	Nguyễn Du. - Khẳng định tính chính xác của ý kiến. - Liên hệ, mở rộng: + Cái tài, cái tâm của Nguyễn Du + Các tác phẩm có cảm hứng nhân văn sâu sắc: “Chuyện người con gái Nam Xương” – Nguyễn Dữ, “Bánh trôi nước” – Hồ Xuân Hương,...	
	c. <i>Chính tả, ngữ pháp</i>: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	d. <i>Sáng tạo</i>: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
	Hướng dẫn chấm: - Điểm từ 4,0 -> 4,5: Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu nêu trên, có ý sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, linh hoạt, văn viết mạch lạc, cảm xúc. - Điểm từ 3,0 -> 3,75: Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên; phân tích chứng minh khá đầy đủ, sâu sắc. - Điểm 2,0 -> 2,75: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết đánh giá, vẫn còn lúng túng, còn mắc lỗi chính tả, dùng từ đặt câu. - Điểm dưới 1,75: Chưa hiểu đúng đề, phân tích nhân vật một cách chung chung, không gắn với nhận định. - Điểm 0: Không làm bài hoặc lạc đề. Lưu ý: Giám khảo cân nhắc trong tổng thể bài làm của thí sinh, linh hoạt tránh đếm ý cho điểm.	

*** Lưu ý chung:**

- Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng trình độ thí sinh, khuyến khích sự sáng tạo.
- Đảm bảo toàn bài lẻ đến 0,25 điểm, không làm tròn.

-----HẾT-----